

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA
PHẠM NGỌC THẠCH
KHOA Y TẾ CÔNG CỘNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

TÊN HỌC PHẦN/ MÔN HỌC: THỐNG KÊ Y HỌC – DỊCH TỄ HỌC

Tên học phần bằng tiếng Anh: BIostatistics - Epidemiology

1. Thông tin chung về học phần

- 1.1. Mã học phần:
- 1.2. Điều kiện:
- Học phần tiên quyết: Không
 - Học phần học trước: Không
- 1.3. Học phần: Bắt buộc
- 1.4. Ngành, chương trình đào tạo: Y VIỆT ĐỨC
- 1.5. Số tín chỉ: 2; Số tiết 32 (32/0/0/0) + 64 TH.
- 1.6. Yêu cầu phục vụ cho học phần: Học lý thuyết tại giảng đường

2. Tóm tắt mô tả học phần

Đây là học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phương pháp thống kê áp dụng trong khoa học sức khỏe. Từ đó, sinh viên có thể đánh giá các Y văn ở khía cạnh thống kê mô tả và lựa chọn được phương pháp thống kê phù hợp nhằm giải quyết 1 vấn đề sức khỏe. Bên cạnh đó, sinh viên được cung cấp các khái niệm cơ bản về các số đo dịch tễ học và về nghiên cứu dịch tễ học. Học phần này được giảng dạy vào học kì II của năm thứ hai.

3. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

3.1. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả
O1	Cung cấp kiến thức cơ bản về thống kê mô tả
O2	Hướng dẫn sinh viên các phương pháp trình bày số liệu

Mục tiêu học phần	Mô tả
O3	Cung cấp cho sinh viên phương pháp thống kê phân tích như: Ước lượng, kiểm định giả thuyết cho so sánh 2 số trung bình, 2 tỷ lệ, phân tích tương quan và hồi qui tuyến tính đơn
O4	Phân tích mối liên hệ giữa các biến số
O5	Cách tính cỡ mẫu trong nghiên cứu mô tả
O6	Trình bày cách tính và diễn giải đúng các kết quả về Tỷ lệ hiện mắc (Prevalence) và Tỷ suất mới mắc (Incidence)
O7	Trình bày cách tính và diễn giải đúng các kết quả liên quan đến Test sàng lọc (Screening test) và thiết kế Thử nghiệm lâm sàng ngẫu nhiên có đối chứng (Randomized Controlled Trial/RCT)

3.2. Chuẩn đầu ra học phần

Sau khi học xong học phần này, sinh viên có khả năng:

Mục tiêu học phần	CLO
O1	CLO1. Đánh giá được các kết quả về thống kê mô tả trình bày trong Y văn
O2	CLO2. Lựa chọn được phương pháp trình bày dữ liệu thích hợp trong 3 cách trình bày (văn bản, bảng và hình)
O3	CLO3. Lựa chọn đúng các kiểm định t, chi-bình phương trong so sánh 2 số trung bình hoặc hai tỷ lệ
O4	CLO4. Biện luận được mối liên hệ giữa 2 biến số (định lượng, định tính)
O5	CLO5. Tính được cỡ mẫu cho nghiên cứu mô tả
O6	CLO6. Tính toán và diễn giải đúng các kết quả về Tỷ lệ hiện mắc và Tỷ suất mới mắc kèm với các số đo nguy cơ trong dịch tễ học (Nguy cơ tuyệt đối, Nguy cơ tương đối, Nguy cơ qui trách, Tỷ số số chênh,...)
O7	CLO7. Tính toán và diễn giải đúng các kết quả của test sàng lọc (Độ nhạy, Độ Đặc hiệu, Giá trị tiên đoán), và các kết quả liên quan đến RCT (Độ giảm nguy cơ tuyệt đối, Độ giảm nguy cơ tương đối, Number Needed to Treat, Effect size,...)

4. Nội dung chi tiết học phần

STT	BÀI HỌC	LT	TH	Tự học
1	<p>Đại cương về phương pháp thống kê</p> <ul style="list-style-type: none"> ➤ Biến thiên sinh học là một qui luật ➤ Thống kê học ➤ Công dụng của thống kê học ➤ Ứng dụng của thống kê học trong Y học 	2	0	4
2	<p>Thu thập số liệu</p> <ul style="list-style-type: none"> ➤ Yêu cầu đối với số liệu thu thập ➤ Các thể thức thu thập số liệu ➤ Biến số ➤ Sự chuyển đổi biến định lượng thành định tính ➤ Mã hoá các giá trị biến số 	2	0	4
3	<p>Trình bày số liệu</p> <ul style="list-style-type: none"> ➤ Bảng phân phối tần số ➤ Biểu đồ ➤ Đường biểu diễn 	2	0	4
4	<p>Các giá trị đặc trưng</p> <ul style="list-style-type: none"> ➤ Các giá trị trung tâm ➤ Các giá trị phân tán ➤ Phân phối chuẩn ➤ Giới hạn sinh lý bình thường 	2	0	4
5	<p>Lý thuyết chọn mẫu và khoảng tin cậy</p> <ul style="list-style-type: none"> ➤ Quần thể và mẫu ➤ Sai số chọn mẫu ➤ Sai số chuẩn và khoảng tin cậy ➤ Sai số chuẩn và độ lệch chuẩn 	2	0	4
6	<p>Các test ý nghĩa trong thống kê học</p> <ul style="list-style-type: none"> ➤ Ý nghĩa thống kê trong so sánh tìm sự khác biệt giữa các kết quả khảo sát ➤ Giả thuyết “không”, trị số p 	4	0	8

STT	BÀI HỌC	LT	TH	Tự học
	<ul style="list-style-type: none"> ➤ Chọn lựa test thích hợp Kiểm định t <ul style="list-style-type: none"> ➤ Hai mẫu độc lập ➤ Mẫu bất cặp ➤ Một mẫu 			
7	Kiểm định χ^2 <ul style="list-style-type: none"> ➤ So sánh tỷ lệ ➤ Kiểm định sự phù hợp 	2	0	4
8	Tương quan và hồi qui tuyến tính đơn <ul style="list-style-type: none"> ➤ Đồ thị phân tán ➤ Hệ số xác định, hệ số tương quan, hệ số hồi qui b ➤ Đường thẳng hồi qui 	2	0	4
9	Số n cho nghiên cứu mô tả <ul style="list-style-type: none"> ➤ Trường hợp quần thể vô hạn ➤ Trường hợp quần thể hữu hạn 	2	0	4
10	Các khái niệm cơ bản về Dịch Tễ Học (DTH) <ul style="list-style-type: none"> ➤ Định nghĩa và phân loại DTH ➤ Tiến trình tự nhiên của bệnh tật ➤ Các cấp độ dự phòng 	2	0	4
11	Các phép đo tần suất bệnh tật trong DTH <ul style="list-style-type: none"> ➤ Tỷ lệ hiện mắc ➤ Tỷ suất mới mắc ➤ Các số đo nguy cơ trong DTH (Nguy cơ tuyệt đối, Nguy cơ tương đối, Nguy cơ qui trách, Tỷ số số chênh) 	2	0	4
12	Đánh giá test sàng lọc <ul style="list-style-type: none"> ➤ Độ nhạy: cách tính và cách diễn giải kết quả ➤ Độ đặc hiệu: cách tính và cách diễn giải kết quả ➤ Hiện tượng nghịch đối giữa độ nhạy và độ đặc hiệu ➤ Giá trị tiên đoán (PV): cách tính và cách diễn giải kết quả PV dương và PV âm 	4	0	8

STT	BÀI HỌC	LT	TH	Tự học
13	Thử nghiệm lâm sàng ngẫu nhiên có đối chứng (RCT) <ul style="list-style-type: none"> ➤ Tránh sai số do chọn mẫu: ngẫu nhiên hoá và Confounding bias ➤ Tránh sai số do thu thập số liệu: mù đơn và Hawthorn effect, mù đôi và Rosenthal effect ➤ Phân tích số liệu: Độ giảm nguy cơ tuyệt đối, Độ giảm nguy cơ tương đối, Số người cần điều trị (NNT), Hệ số tác động (effect size) Nghiên cứu Phân tích – Tổng hợp (Meta-Analysis)	4	0	8
	Cộng	32	0	64

5. Kế hoạch dạy học

Tuần	BÀI GIẢNG	Phương pháp	Hoạt động chi tiết		Tài liệu	Đánh giá	Chuẩn đầu ra
			Giảng viên	Sinh viên			
1	<p>Bài 1. Đại cương về phương pháp thống kê</p> <p>1) Biến thiên sinh học là một qui luật</p> <p>2) Thống kê học</p> <p>3) Công dụng của thống kê học</p> <p>4) Ứng dụng của thống kê học trong Y học</p>	<p>Thuyết giảng chủ động</p> <p>- Thuyết giảng chủ động</p> <p>- Nêu vấn đề</p>	<p><i>Giới thiệu môn học, tài liệu tham khảo, cách thức đánh giá, cách thức tổ chức lớp học</i></p> <p>- Thuyết giảng</p> <p>- Chốt lại nội dung bài học</p> <p>- Chia nhóm và giao nội dung cho các nhóm chuẩn bị thuyết trình:</p> <p>+ Nhóm 1 thuyết trình ND 1, 2/GTI[tr.20-tr.23]</p> <p>+ Nhóm 2 thuyết trình ND 3, 4, 5, 6/GTI[tr.25-tr.29]</p>	<p>Ghi nhận</p> <p>Nêu câu hỏi</p> <p>- Nghe</p> <p>- Tìm cách giải quyết vấn đề</p> <p>- Nghe, ghi nhận</p>	GT1[tr.17-tr.19]	-Ghi nhận số lần phát biểu của SV	CLO 1

Tuần	BÀI GIẢNG	Phương pháp	Hoạt động chi tiết		Tài liệu	Đánh giá	Chuẩn đầu ra
			Giảng viên	Sinh viên			
	Bài 2. Thu thập số liệu 1) Yêu cầu đối với số liệu thu thập 2) Các thể thức thu thập số liệu 3) Biến số 4) Sự chuyển đổi biến định lượng thành định tính 5) Mã hoá các giá trị biến định tính 6) Định nghĩa biến	- Nêu vấn đề - Thuyết trình nhóm - Thảo luận nhóm	- Giải thích ý các câu hỏi/phản biện - Chốt lại nội dung bài học - Giao nội dung cho các nhóm chuẩn bị thuyết trình: + Nhóm 3 thuyết trình ND 1, 2 + Nhóm 4 thuyết trình ND 3/GT1[tr.30-tr.46]	- Nhóm 1 thuyết trình ND 1, 2 - Nhóm 2 thuyết trình ND 3, 4, 5, 6 - Các nhóm không thuyết trình đặt câu hỏi phản biện - Nhóm thuyết trình trả lời các câu hỏi phản biện	GT1[tr.20-tr.23] GT1[tr.25-tr.29]	- Ghi nhận điểm thuyết trình và hoạt động của các nhóm/cá nhân	CLO1 CLO2
2	Bài 3. Trình bày số liệu 1) Bảng phân phối tần số 2) Biểu đồ 3) Đường biểu diễn	- Nêu vấn đề - Thuyết trình nhóm - Thảo luận nhóm	- Giải thích ý các câu hỏi/phản biện - Chốt lại nội dung bài học - Giao nội dung cho các nhóm chuẩn bị thuyết trình:	- Nhóm 3 thuyết trình ND 1, 2 - Nhóm 4 thuyết trình ND 3 - Các nhóm không thuyết	GT1[tr.30-tr.46]	- Ghi nhận điểm thuyết trình và hoạt động của các nhóm/	CLO1 CLO2

Tuần	BÀI GIẢNG	Phương pháp	Hoạt động chi tiết		Tài liệu	Đánh giá	Chuẩn đầu ra
			Giảng viên	Sinh viên			
			+ Nhóm 5 thuyết trình ND 1, 2 + Nhóm 6 thuyết trình ND 3, 4/ GT1[tr.47-tr.54]	trình đặt câu hỏi phân biện - Nhóm thuyết trình trả lời các câu hỏi phân biện		cá nhân	
	Bài 4. Các giá trị đặc trưng 1) Các giá trị trung tâm 2) Các giá trị phân tán 3) Phân phối chuẩn 4) Giới hạn sinh lý bình thường	- Nêu vấn đề - Thuyết trình nhóm - Thảo luận nhóm	- Giải thích ý các câu hỏi/phân biện - Chốt lại nội dung bài học - Giao nội dung cho các nhóm chuẩn bị thuyết trình: + Nhóm 7 thuyết trình ND 1, 2 + Nhóm 8 thuyết trình ND 3, 4/ GT1[tr.65-tr.68]	- Nhóm 5 thuyết trình ND 1, 2 - Nhóm 6 thuyết trình ND 3, 4 - Các nhóm không thuyết trình đặt câu hỏi phân biện - Nhóm thuyết trình trả lời các câu hỏi phân biện	GT1[tr.47-tr.54]	- Ghi nhận điểm thuyết trình và hoạt động của các nhóm/ cá nhân	CLO1 CLO2
3, 4	Bài 5. Lý thuyết chọn mẫu và khoảng tin cậy	- Nêu vấn đề	- Giải thích ý các câu	- Nhóm 7 thuyết trình ND	GT1[tr.65-	- Ghi nhận	CLO1

Tuần	BÀI GIẢNG	Phương pháp	Hoạt động chi tiết		Tài liệu	Đánh giá	Chuẩn đầu ra
			Giảng viên	Sinh viên			
	1) Quần thể và mẫu 2) Sai số chọn mẫu 3) Sai số chuẩn và khoảng tin cậy 4) Sai số chuẩn và độ lệch chuẩn	- Thuyết trình nhóm - Thảo luận nhóm	hỏi/phản biện - Chốt lại nội dung bài học - Giao nội dung cho nhóm 9 chuẩn bị thuyết trình ND1,2,3/GT1[tr.91-tr.96]	1, 2 - Nhóm 8 thuyết trình ND 3, 4 - Các nhóm không thuyết trình đặt câu hỏi phản biện - Nhóm thuyết trình trả lời các câu hỏi phản biện	tr.68]	điểm thuyết trình và hoạt động của các nhóm/ cá nhân	CLO2
	Bài 6. Các test ý nghĩa trong thống kê học 1) Ý nghĩa thống kê trong so sánh tìm sự khác biệt giữa các kết quả khảo sát 2) Giá thuyết “không”, trị số p 3) Chọn lựa test thích	- Nêu vấn đề - Thuyết trình nhóm - Thảo luận nhóm	- Giải thích ý các câu hỏi/phản biện - Chốt lại nội dung bài học - Giao nội dung cho nhóm 10 chuẩn bị thuyết trình ND1,2,3/GT1[tr.97-tr.102]	- Nhóm 9 thuyết trình - Các nhóm không thuyết trình đặt câu hỏi phản biện - Nhóm thuyết trình trả lời các câu hỏi phản biện	GT1[tr.91-tr.96]	- Ghi nhận điểm thuyết trình và hoạt động của các nhóm/ cá nhân	CLO1 CLO3

Tuần	BÀI GIẢNG	Phương pháp	Hoạt động chi tiết		Tài liệu	Đánh giá	Chuẩn đầu ra
			Giảng viên	Sinh viên			
	hợp						
5	Bài 6. Các test ý nghĩa trong thống kê học (tt) 1) Kiểm định t 2) Hai mẫu độc lập 3) Mẫu bắt cặp Một mẫu	- Nêu vấn đề - Thuyết trình nhóm - Thảo luận nhóm	- Giải thích ý các câu hỏi/phản biện - Chốt lại nội dung bài học - Giao nội dung cho nhóm 11 chuẩn bị thuyết trình NDI,2/ GT1[tr.105-tr.106]	- Nhóm 10 thuyết trình - Các nhóm không thuyết trình đặt câu hỏi phản biện - Nhóm thuyết trình trả lời các câu hỏi phản biện	GT1[tr.97-tr.102]	- Ghi nhận điểm thuyết trình và hoạt động của các nhóm/ cá nhân	CLO1 CLO3 CLO4
	Bài 7. Kiểm định χ^2 1) So sánh tỷ lệ 2) Kiểm định sự phù hợp	- Nêu vấn đề - Thuyết trình nhóm - Thảo luận nhóm	- Giải thích ý các câu hỏi/phản biện - Chốt lại nội dung bài học - Giao nội dung cho nhóm 12 chuẩn bị thuyết trình NDI,2,3/ GT1[tr.126-tr.129]	- Nhóm 11 thuyết trình - Các nhóm không thuyết trình đặt câu hỏi phản biện - Nhóm thuyết trình trả lời các câu hỏi phản biện	GT1[tr.105-tr.106]	- Ghi nhận điểm thuyết trình và hoạt động của các nhóm/ cá nhân	CLO1 CLO3 CLO4
6	Bài 8. Tương quan 1) Tương quan giữa	- Nêu vấn đề	- Giải thích ý các câu	- Nhóm 12 thuyết trình	GT1[tr.126]	- Ghi nhận	CLO1

Tuần	BÀI GIẢNG	Phương pháp	Hoạt động chi tiết		Tài liệu	Đánh giá	Chuẩn đầu ra
			Giảng viên	Sinh viên			
	hai biến định tính 2) Tương quan giữa 1 biến định lượng và 1 biến định tính có 2 giá trị (nhị giá) 3) Tương quan giữa hai biến định lượng	- Thuyết trình nhóm - Thảo luận nhóm	hỏi/phản biện - Chốt lại nội dung bài học - Giao nội dung cho nhóm 13 chuẩn bị thuyết trình ND1,2,3,4/ GT1[tr.130-tr.134]	- Các nhóm không thuyết trình đặt câu hỏi phản biện - Nhóm thuyết trình trả lời các câu hỏi phản biện	-tr.129]	điểm thuyết trình và hoạt động của các nhóm/ cá nhân	CLO3 CLO4
	Bài 8(tt). Hồi qui tuyến tính đơn 1) Các giả định 2) Hệ số xác định 3) Các hệ số hồi qui 4) Phương trình hồi qui 5) Kiểm định phần dư	- Nêu vấn đề - Thuyết trình nhóm - Thảo luận nhóm	- Giải thích ý các câu hỏi/phản biện - Chốt lại nội dung bài học - Giao nội dung cho nhóm 14 chuẩn bị thuyết trình ND1,2/GT1[tr.193-tr.194]	- Nhóm 13 thuyết trình - Các nhóm không thuyết trình đặt câu hỏi phản biện - Nhóm thuyết trình trả lời các câu hỏi phản biện	GT1[tr.130-tr.134]	- Ghi nhận điểm thuyết trình và hoạt động của các nhóm/ cá nhân	CLO1 CLO3 CLO4
7	Bài 9. Số n cho nghiên cứu mô tả 1) Trường hợp quần	- Nêu vấn đề	- Giải thích ý các câu	- Nhóm 14 thuyết trình	GT1[tr.193	- Ghi nhận	CLO5

Tuần	BÀI GIẢNG	Phương pháp	Hoạt động chi tiết		Tài liệu	Đánh giá	Chuẩn đầu ra
			Giảng viên	Sinh viên			
	thể vô hạn 2) Trường hợp quần thể hữu hạn	- Thuyết trình nhóm - Thảo luận nhóm	hỏi/phản biện - Chốt lại nội dung bài học	- Các nhóm không thuyết trình đặt câu hỏi phản biện - Nhóm thuyết trình trả lời các câu hỏi phản biện	-tr.194]	điểm thuyết trình và hoạt động của các nhóm/ cá nhân	
8	Bài 10. Các khái niệm cơ bản về Dịch Tễ Học (DTH) 1/ Định nghĩa và phân loại DTH 2/ Tiến trình tự nhiên của bệnh tật Các cấp độ dự phòng	- Nêu vấn đề - Thuyết trình - Giải bài tập	- Trình bày các nội dung chính của bài học - Trình bày các câu hỏi trắc nghiệm lấy từ nền tảng Amboss đã biên dịch từ tiếng Đức sang tiếng Anh - Giải thích cách chọn cũng như loại trừ các lựa chọn trả lời dựa trên nội dung vừa học	- Nghe giảng, ghi chú, đặt câu hỏi - Xem và đưa ra đáp án cho các câu hỏi trắc nghiệm - Ghi chú các giải thích của giảng viên về lựa chọn đáp án dựa trên nội dung bài học	SGK (tr.2 – tr. 10)	Ghi nhận thái độ và hoạt động của sinh viên khi nghe giảng và khi tham gia giải câu hỏi trắc nghiệm	CLO6

Tuần	BÀI GIẢNG	Phương pháp	Hoạt động chi tiết		Tài liệu	Đánh giá	Chuẩn đầu ra
			Giảng viên	Sinh viên			
8	Bài 11. Các phép đo tần suất bệnh tật trong DTH 1/ Tỷ lệ hiện mắc 2/ Tỷ suất mới mắc 3/ Các số đo nguy cơ trong DTH (Nguy cơ tuyệt đối, Nguy cơ tương đối, Nguy cơ qui trách, Tỷ số số chênh)	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu vấn đề - Thuyết trình - Giải bài tập 	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung chính của bài học - Trình bày các câu hỏi trắc nghiệm lấy từ nền tảng Amboss đã biên dịch từ tiếng Đức sang tiếng Anh - Giải thích cách chọn cũng như loại trừ các lựa chọn trả lời dựa trên nội dung vừa học 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghe giảng, ghi chú, đặt câu hỏi - Xem và đưa ra đáp án cho các câu hỏi trắc nghiệm - Ghi chú các giải thích của giảng viên về lựa chọn đáp án dựa trên nội dung bài học 	SGK (tr.11 – tr. 40)	Ghi nhận thái độ và hoạt động của sinh viên khi nghe giảng và khi tham gia giải câu hỏi trắc nghiệm	CLO6
	Bài 12. Đánh giá test sàng lọc 1/ Độ nhạy: cách tính và cách diễn giải kết quả 2/ Độ đặc hiệu: cách tính và cách diễn giải kết quả 3/ Hiện tượng nghịch đối giữa độ nhạy và	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu vấn đề - Thuyết trình - Giải bài tập 	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung chính của bài học - Trình bày các câu hỏi trắc nghiệm lấy từ nền tảng Amboss đã biên dịch từ tiếng Đức sang tiếng Anh - Giải thích cách chọn cũng như loại trừ các lựa chọn trả lời dựa trên nội dung vừa học 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghe giảng, ghi chú, đặt câu hỏi - Xem và đưa ra đáp án cho các câu hỏi trắc nghiệm - Ghi chú các giải thích của giảng viên về lựa chọn đáp án dựa trên nội dung bài học 	SGK (tr.113 – tr. 121)	Ghi nhận thái độ và hoạt động của sinh viên khi nghe giảng và khi tham gia giải câu hỏi trắc nghiệm	CLO7

Tuần	BÀI GIẢNG	Phương pháp	Hoạt động chi tiết		Tài liệu	Đánh giá	Chuẩn đầu ra
			Giảng viên	Sinh viên			
	<p>độ đặc hiệu</p> <p>4/ Giá trị tiên đoán (PV): cách tính và cách diễn giải kết quả PV dương và PV âm</p>						
	<p>Bài 13. Thử nghiệm lâm sàng ngẫu nhiên có đối chứng (RCT)</p> <p>1/ Tránh sai số do chọn mẫu: ngẫu nhiên hoá và Confounding bias</p> <p>2/ Tránh sai số do thu thập số liệu: mù đơn và Hawthorn effect, mù đôi và Rosenthal effect</p> <p>3/ Phân tích số liệu: Độ giảm nguy cơ</p>	<p>- Nêu vấn đề</p> <p>- Thuyết trình</p> <p>- Giải bài tập</p>	<p>- Trình bày các nội dung chính của bài học</p> <p>- Trình bày các câu hỏi trắc nghiệm lấy từ nền tảng Amboss đã biên dịch từ tiếng Đức sang tiếng Anh</p> <p>- Giải thích cách chọn cũng như loại trừ các lựa chọn trả lời dựa trên nội dung vừa học</p>	<p>- Nghe giảng, ghi chú, đặt câu hỏi</p> <p>- Xem và đưa ra đáp án cho các câu hỏi trắc nghiệm</p> <p>- Ghi chú các giải thích của giảng viên về lựa chọn đáp án dựa trên nội dung bài học</p>	SGK (tr.95 – tr. 103)	Ghi nhận thái độ và hoạt động của sinh viên khi nghe giảng và khi tham gia giải câu hỏi trắc nghiệm	CLO7

Tuần	BÀI GIẢNG	Phương pháp	Hoạt động chi tiết		Tài liệu	Đánh giá	Chuẩn đầu ra
			Giảng viên	Sinh viên			
	tuyệt đối, Độ giảm nguy cơ tương đối, Số người cần điều trị (NNT), Hệ số tác động (effect size) Nghiên cứu Phân tích – Tổng hợp (Meta-Analysis)						

6. Học liệu

6.1. Giáo trình học phần

[1] Lê Trường Giang, *Thống kê Y học*, NXB Y học

6.2. Danh mục tài liệu tham khảo

[1] Daniel, W. W. (2011) *Biostatistics: A Foundation for Analysis in the Health Sciences (9th Edition)*, Wiley.

6.3. Phần mềm sử dụng: Excel

6.4. Sách giáo khoa (SGK)

Tăng Kim Hồng và CTV, *Dịch Tễ Học Cơ Bản*, NXB ĐHQG TP. HCM

7. Đánh giá kết quả học tập

Thành phần đánh giá	Phương pháp và Bài đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ %
A1. Đánh giá giữa kỳ	Bài tập nhóm hoặc/và bài tập dạng trắc nghiệm.	CLO: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7	28%
A2. Đánh giá cuối kỳ	Bài thi lý thuyết. Hình thức trắc nghiệm.	CLO: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7	72%
Tổng cộng			100%

8. Quy định của môn học

9. Thông tin về giảng viên xây dựng đề cương

	Giảng viên 1	Giảng viên 2
Họ và tên	Đỗ Minh Tâm	Nguyễn Ngọc Vân Phương
Học hàm, học vị, chức danh	Thạc sĩ, Bác sĩ	Tiến sĩ, Bác sĩ
Đơn vị	BM. Dịch tễ học	BM. Tin học – Thống kê y học
Email	tamdm@pnt.edu.vn	nnpvanphuong@pnt.edu.vn
Các hướng nghiên cứu chính	Dịch tễ học các yếu tố xã hội. Dịch tễ học bệnh không lây ở trẻ em	

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 02 năm 2024

TRƯỞNG BỘ MÔN

PGS.TS.BS. Tăng Kim Hồng

GIẢNG VIÊN

ThS.BS. Đỗ Minh Tâm

KT. TRƯỞNG KHOA

PHÓ TRƯỞNG KHOA

PGS.TS. Tăng Kim Hồng